TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tiến Thấn

Ông Lại Đức Lợi

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Huế – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*:**

Ông Phạm Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 12/2015/HSST ngày 24/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt Nguyễn Văn H 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Bị hại: Anh Đào Văn H1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị T, sinh năm

2000; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Do tình hình dịch bệnh nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H biết nhu cầu mua khẩu trang y tế để phòng dịch của người dân tăng cao vì trong nước đang xảy ra dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (theo tên gọi quốc tế là Covid-19) nên khoảng đầu tháng 02/2020, bị cáo H nảy sinh ý định sẽ lừa đảo chiếm đoạt tiền của người có nhu cầu mua khẩu trang y tế. Mặc dù không có khẩu trang y tế để bán nhưng trong các ngày 08-09/02/2020, bị cáo H vào mạng xã hội Facebook và sử dụng tài khoản cá nhân của mình có tên "Hào CuLi" để viết vào những bài đăng có chứa bình luận của những người có nhu cầu mua khẩu trang y tế với nội dung" "Liên hệ Zalo số điện thoại 0902.168.721 để hỏi mua". Số điện thoại 0902168721 là của Nguyễn Văn H và H dùng số điện thoại này để đăng ký sử dụng tài khoản Zalo có tên "Stranger". Cùng thời điểm này, anh Đào Văn H1 sử dụng tài khoản Facebook của mình là "Dao Hieu" vào trang Facebook "Nhóm chuyên sỉ, lẻ khẩu trang y tế giá rẻ nhất thị trường" thì thấy bài đăng của Nguyễn Văn H. Anh H1 có bình luận "Còn hàng không?" thì bị cáo H trả lời "Nhắn tin qua số điện thoại 0902168721 trên ứng dụng Zalo".

Ngày 10/02/2020, anh H1 vào ứng dụng Zalo tìm số điện thoại 0902168721 của Nguyễn Văn H thì thấy tên hiển thị là "Stranger" và đã kết bạn, hỏi mua khẩu trang y tế loại 04 lớp. Sau khi thỏa thuận thông tin qua tin nhắn Zalo, anh H1 đồng ý mua 02 thùng khẩu trang với giá 5.500.000 đồng/ 1 thùng gồm 50 hộp. Bị cáo H yêu cầu anh H1 đặt cọc 5.000.000 đồng và chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Viettinbank số 101870012165 của chị Trương Thị T (người yêu của H). Anh H1 đồng ý và nhờ bạn là chị Đỗ Thị H chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của chị T. Anh H1 gửi cho bị cáo địa chỉ nhận hàng là số 530, đường Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và số điện thoại liên hệ của anh H1 là 0932.606.569. Bị cáo H xác nhận là đã nhận được tiền và nói đã chuyển hàng, hẹn anh H1 ba ngày sau sẽ nhận được hàng. Anh H1 hỏi địa chỉ H ở đâu, thì H cung cấp địa chỉ tại số 24/58, đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng và dặn nếu anh H1 muốn gặp trực tiếp và lấy hàng thì đến địa chỉ này. Vì muốn lấy

được hàng ngay nên anh H1 đã bay vào Đà Nẵng để gặp bị cáo H. Bị cáo H lấy lý do sợ anh H1 là công an đến khám xét để yêu cầu anh H đặt cọc thêm tiền. Vì tin tưởng H bán khẩu trang là thật, anh H1 đặt mua thêm 10 thùng khẩu trang y tế và nhờ bạn là chị Đào Thị T1 chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của chị Trương Thị T. Khi anh H1 tới Đà Nẵng, H tiếp tục dùng lý do sợ anh H1 là công an nằm vùng để yêu cầu anh H1 đặt cọc thêm tiền hàng. Anh H1 đồng ý đặt mua thêm 10 thùng khẩu trang y tế và nhờ anh rể mình là Đặng Ngọc A, sinh năm 1980, trú tại quận T, thành phố H chuyển tiếp số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của chị Trương Thị T. Tối ngày 10/02/2020, khi vào đến thành phố Đà Nẵng, anh H1 gọi điện thoại cho H nhưng không liên lạc được, anh H1 nhắn tin hỏi thì H trả lời đã chuyển hàng ra Hà Nội và yêu cầu anh H1 chuyển thêm tiền mới giao hàng. Anh H1 không đồng ý và đi về Thái Bình, đến ngày 02/3/2020, không thấy H giao hàng như thỏa thuận và cũng không trả lại tiền cọc nên anh H1 đã đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình để trình báo sự việc.

Trong quá trình giao dịch với anh H1, bị cáo H đang ở nhà nghỉ Hoàn Hoàn tại thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Số tiền anh H1 chuyển vào tài khoản của chị T, bị cáo H đã mượn điện thoại và thẻ ATM của chị T để chuyển khoản chơi game, rút tiền mặt để trả tiền nhà nghỉ, ăn uống và chi tiêu cá nhân.

Tại bản Cáo trạng số 14/KSĐT ngày 19/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: bị cáo đã lợi dụng thời điểm dịch bệnh Covid-19 bùng phát, nhu cầu sử dụng, mua bán khẩu trang tăng cao nên bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã dùng thủ đoạn đăng bài, bình luận trên mạng Facebook, nói mình có khẩu trang bán và để lại số điện thoại để người mua liên hệ. Anh H1 đã sử dụng thông tin này liên hệ bằng tài khoản Zalo với bị cáo để mua khẩu trang của bị cáo. Bị cáo đã tạo lòng tin cho anh Đào Văn H1 bằng các thủ đoạn gian dối như nói mình có khẩu trang bán, gửi cho anh H1 xem những hình ảnh về việc giao dịch mua bán khẩu trang trên mạng để anh H1 tin tưởng, sau đó yêu cầu anh H1 gửi tiền đặt cọc mua khẩu trang với ba lần gửi là 45.000.000 đồng vào tài khoản của chị T là người yêu bị cáo. Bị cáo đã sử dụng cá nhân hết số tiền này và thực tế là bị cáo không có

khẩu trang để bán và giao cho H1 như đã thỏa thuận.

Anh Đào Văn H1 khai: Anh H1 có người quen trong Công ty thép Shengly nhờ mua hộ khẩu trang y tế để phát cho công nhân nên anh H1 đã lên mạng Facebook tìm hiểu và liên hệ được với bị cáo H qua số điện thoại 0902168721 của bị cáo H. Ngày 10/02/2020, anh H1 liên lạc với bị cáo H bằng tài khoản trên mạng Zalo, bị cáo H gửi cho anh xem những tin nhắn thể hiện việc mua bán, chuyển khoản tiền mua khẩu trang với khách hàng khác, qua đó anh H1 tin tưởng nên đã thỏa thuận mua khẩu trang của bị cáo H. Theo yêu cầu của bị cáo, anh H1 đã chuyển cho bị cáo H 03 lần tiền với tổng số tiền là 45.000.000 đồng nhưng sau đó anh H1 không nhận được khẩu trang như đã thỏa thuận mua bán với bị cáo H nên anh H1 đã trình báo sự việc với cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

* Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 – 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại anh Đào Văn H1 số tiền 45.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – A37 màu vàng, lắp sim số 0902168721; trả lại bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, lắp sim số 0345705209 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng thu của bị cáo H để đảm bảo thi hành trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với anh Đào Văn H1. Trả lại chị Trương Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, lắp sim số 0335553152.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo cho rằng mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là quá cao, bị cáo chỉ chiếm đoạt số tiền 45.000.000 đồng, bản thân

bị cáo không nhận thức hết được hậu quả nghiêm trọng do bị cáo đã gây ra nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại tranh luận: Về tội danh và trách nhiệm dân sự bị hại không có ý kiến gì, tuy nhiên bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn trẻ, nhận thức chưa đầy đủ mới dẫn đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không kH1 nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H lợi dụng dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát và có diễn biến rất phức tạp, dẫn đến nhu cầu mua khẩu trang y tế của người dân tăng cao nên bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách thông tin trên mạng xã hội Facebook về việc bị cáo có khẩu trang để bán và để lại số điện thoại liên lạc của bị cáo. Ngày 10/02/2020, bị hại là anh Đào Văn H1 đã liên lạc với bị cáo H qua tài khoản mạng xã hội Zalo bằng số điện thoại bị cáo H đã quảng cáo trên Facebook để trao đổi mua bán khẩu trang. Bị cáo đã củng cố niềm tin cho bị hại bằng cách gửi nhiều hình ảnh chụp màn hình về việc giao dịch mua bán khẩu trang, các giao dịch chuyển khoản tiền mua khẩu trang cho anh H1 xem. Do tin tưởng bị cáo nên anh H1 đã gửi đặt cọc trước cho bị cáo 03 đợt trong ngày 10/02/2020 với số tiền 45.000.000 đồng nhưng bị cáo H không giao khẩu trang cho anh H1 theo thỏa thuận bởi bản chất bị cáo không có khẩu trang để bán mà mục đích là để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Số tiền 45.000.000 đồng bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền

sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, nghiêm trọng hơn là bị cáo lợi dụng tình hình dịch bệnh để trục lợi làm ảnh hưởng đến quá trình ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh của Nhà nước, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội. Điều 174 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm….3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: …c, Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh…"*. Như vậy, bị cáo phạm tội trong thời gian mà nước Việt Nam nói riêng và Tổ chức y tế thế giới WHO nói chung đang công bố dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng virus Corona gây ra là đại dịch toàn cầu (có tên gọi quốc tế là dịch bệnh Covid-19), nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H khai báo thành khẩn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì thấy: trong thời gian cả nước, cả thế giới đang nỗ lực chống chọi với dịch bệnh nguy hiểm, đã dẫn đến hàng trăm nghìn người tử vong nhưng ngược lại bị cáo lại lợi dụng dịch bệnh này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và để tuyên truyền, răn đe trong xã hội. Do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại anh Đào Văn H1 số tiền 45.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số tiền 2.000.000 đồng thu của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên chuyển sang thi hành trách nhiệm dân sự của bị cáo cho bị hại. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – A37 màu vàng, lắp sim

số 0902168721 là tài sản bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, lắp sim số 0345705209 là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, lắp sim số 0335553152 là tài sản của chị Trương Thị T không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chị T.

[7] Đối với chị Trương Thị T là người đã cho Nguyễn Văn H mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền của anh H1. Quá trình điều tra xác định được chị T không biết việc bị cáo H mượn tài khoản của mình để nhận tiền lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình không xử lý đối với chị Trương Thị T là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại anh Đào Văn H1 số tiền 45.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu OPPO – A37 màu vàng, lắp sim số 0902168721; trả lại bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, lắp sim số 0345705209 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Chuyển số tiền 2.000.000 đồng thu của bị cáo H sang thi hành trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với anh Đào Văn H1. Trả lại chị Trương Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, lắp sim số 0335553152.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 19/03/2020).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H, bị hại anh Đào Văn H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/4/2020. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Cục THADS tỉnh Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra tỉnh Thái Bình;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Thái Bình;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;*
- *UBND xã T, h. Ly, tỉnh Quảng Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**